

Số: /UBND-LĐTĐBXHDT

Cao Lộc, ngày tháng 3 năm 2021

V/v thực hiện Nghị định số
39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của
Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho phụ
nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi
sinh con đúng chính sách dân số

Kính gửi:

- Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội-Dân tộc;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số; Thông tư liên tịch số 07/2016/TTTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số; Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ

Phụ nữ là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn (trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc) khi sinh con thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Sinh một hoặc hai con;
2. Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
3. Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên;
4. Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên;

5. Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi;

6. Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận;

7. Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ);

8. Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống;

9. Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.

Ghi chú:

- *Dân tộc thiểu số* là dân tộc được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- *Hộ nghèo* là hộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Người cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn là người có Hộ khẩu thường trú, Sổ tạm trú tại xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014, Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh Mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

- *Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc* là đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, Khoản 1 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- *Thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ* bao gồm: Chồng, con đẻ, con nuôi, bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng, mẹ chồng hoặc người nuôi dưỡng của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Định mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

- Định mức hỗ trợ: Hai triệu đồng/người.

- Thời điểm hỗ trợ: Tính từ tháng đầu sau khi sinh con thuộc đối tượng được hỗ trợ.

- Phương thức hỗ trợ: Bằng tiền, cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng. Đối tượng thụ hưởng tự nguyện cam kết bằng văn bản không sinh thêm con, nếu vi phạm phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ.

3. Hồ sơ xét hưởng chính sách hỗ trợ

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện kê khai trong trường hợp đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đã chết hoặc không biết chữ, sức khỏe yếu, không tự khai được.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu một số giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, bao gồm:

a) Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số.

b) Kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương đối với trường hợp sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền;

4. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện

Hướng dẫn UBND cấp xã trong việc xác nhận các tiêu chí của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ; Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ.

5. Trung tâm Y tế huyện

Hướng dẫn UBND cấp xã xác nhận đối tượng hưởng hỗ trợ sinh con đúng chính sách dân số; Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ; Cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho cấp xã; Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ; Báo cáo thực hiện chính sách hỗ trợ; Quản lý, theo dõi đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ do Trung tâm y tế huyện gửi; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, thu hồi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ; Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ.

7. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Chỉ đạo người làm công tác dân số, lao động, xã hội trong việc lập danh sách đối tượng hỗ trợ chính sách, báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ hoặc thân nhân đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ lập, bổ sung hồ sơ, xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; Tổ chức cấp phát kinh phí cho đối tượng hỗ trợ, thu hồi kinh phí đối với đối tượng đã nhận kinh phí hỗ trợ nhưng vi phạm cam kết theo quy định; Thực hiện công khai đối tượng được hỗ trợ trước và sau khi có quyết định hỗ trợ

theo quy định hiện hành; Quản lý, theo dõi đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần. Báo cáo thực hiện chính sách hỗ trợ.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quy